

Điều kiện chính trị cho sự phát triển con người Việt Nam hiện nay

Nguyễn Ngọc Hà¹, Chu Thị Thanh Vui²

¹ Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: nguyenngocha08@gmail.com

² Trường Đại học Điều dưỡng, Nam Định.

Email: thanhvuidd@gmail.com

Nhận ngày 2 tháng 3 năm 2017. Chấp nhận đăng ngày 8 tháng 6 năm 2017.

Tóm Tắt: Điều kiện chính trị của xã hội có tác động lớn đối với sự phát triển con người theo cả hai hướng tích cực và tiêu cực. Điều kiện chính trị tiến bộ là môi trường chính trị thuận lợi cho sự phát triển con người; còn điều kiện chính trị không tiến bộ là môi trường chính trị không thuận lợi cho sự phát triển con người. Ở Việt Nam hiện nay, điều kiện chính trị nhìn chung là thuận lợi cho sự phát triển con người vì hệ thống pháp luật cơ bản là phù hợp với tiêu chuẩn chung của pháp luật quốc tế và đa số công dân thực hiện nghiêm minh pháp luật. Tuy nhiên, điều kiện chính trị cho sự phát triển của con người Việt Nam hiện nay cũng có mặt không thuận lợi vì tình trạng vi phạm pháp luật ở một bộ phận không nhỏ công dân diễn ra ở mức nghiêm trọng. Nguyên nhân cơ bản của tình trạng đó là do Nhà nước buông lỏng kỷ cương và phép nước.

Từ khóa: Phát triển con người, điều kiện chính trị, tự do, dân chủ, Việt Nam.

Phân loại ngành: Chính trị học

Abstract: A society's political conditions exert major impacts on human development, in both positive and negative manners. Among them, the progressive ones serve as a facilitating political environment, while the non-progressive ones are the unfavourable environment for the development. In Vietnam today, the political conditions are generally favourable to the human development, as its legal system is fundamentally in line with the common standards of international law, and most of the citizens are abiding by the law. However, there are also some unfavourable aspects in the political conditions of the country, with a no small number of citizens are violating the law in a serious manner. The basic reason for the situation is that the State agencies have not applied strictly the laws and rules.

Keywords: Human development, political conditions, freedom, democracy, Vietnam.

Subject Classification: Politics

1. Mở đầu

Sự phát triển của con người (gọi tắt là phát triển con người) phụ thuộc vào điều kiện của tự nhiên (địa lý, thiên văn, khí hậu) và điều kiện của xã hội. Điều kiện của tự nhiên không do ai tạo ra, còn điều kiện của xã hội do con người tạo ra. Điều kiện của xã hội bao gồm điều kiện kinh tế, điều kiện chính trị, điều kiện văn hóa - xã hội. Điều kiện của xã hội là kết quả của sự phát triển con người, đồng thời có tác động trở lại đối với sự phát triển con người theo hai hướng tích cực và tiêu cực. Điều kiện của xã hội phát triển đến đâu thì con người phát triển đến đó; ngược lại con người phát triển đến đâu thì điều kiện của xã hội phát triển đến đó. Căn cứ vào điều kiện của xã hội người ta có thể suy ra được trình độ phát triển con người. Một số người khi xem xét trình độ phát triển con người nói chung và con người Việt Nam nói riêng chủ yếu căn cứ vào điều kiện kinh tế và điều kiện văn hóa - xã hội. Cách xem xét như thế là phiến diện. Để làm rõ thêm sự phiến diện đó, bài viết này phân tích tác động của điều kiện chính trị đối với sự phát triển con người nói chung và con người Việt Nam hiện nay nói riêng.

2. Tác động của điều kiện chính trị đối với sự phát triển con người

Điều kiện chính trị của một quốc gia là đời sống chính trị của quốc gia đó. Điều kiện chính trị thể hiện ở hệ thống pháp luật và việc thực hiện pháp luật. Nếu pháp luật là đúng đắn và công dân (bao gồm cả công chức nhà nước) thực hiện nghiêm minh pháp luật thì điều kiện chính trị là tiến bộ. Ngược lại, nếu pháp luật là không đúng đắn hoặc công dân thực hiện không nghiêm

minh pháp luật thì điều kiện chính trị là không tiến bộ. Điều kiện chính trị tiến bộ là môi trường chính trị thuận lợi cho sự phát triển con người; còn điều kiện chính trị không tiến bộ là môi trường chính trị không thuận lợi cho sự phát triển con người.

Sở dĩ điều kiện chính trị tác động mạnh đến sự phát triển con người là vì nó có thể đáp ứng hoặc không đáp ứng được nhu cầu chính trị chính đáng của con người. Điều kiện chính trị tiến bộ do đáp ứng được nhu cầu chính trị chính đáng của con người nên tác động tích cực đến sự phát triển con người. Còn điều kiện chính trị không tiến bộ do không đáp ứng được nhu cầu chính trị chính đáng của con người nên tác động tiêu cực đến sự phát triển con người.

Nhu cầu của con người gồm có nhu cầu kinh tế, nhu cầu chính trị, nhu cầu văn hóa - xã hội. Nhu cầu chính trị và nhu cầu văn hóa - xã hội thuộc nhu cầu tinh thần. Nhu cầu chính trị gồm có nhu cầu về tự do và dân chủ, nhu cầu được đối xử công bằng, nhu cầu được tôn trọng, nhu cầu được tham gia giải quyết (được biết, được bàn, được làm, được kiểm tra) các việc chung của xã hội và các nhu cầu khác, trong đó nhu cầu về tự do và dân chủ là cơ bản. Xã hội càng phát triển thì nhu cầu chính trị càng cao và ngày càng có tác động lớn đến sự phát triển con người. Nhu cầu kinh tế (đặc biệt là nhu cầu về ăn, mặc, ở) là cơ bản vì cần được đáp ứng hàng ngày. Tuy nhiên, nhu cầu chính trị và nhu cầu văn hóa - xã hội trong những hoàn cảnh cụ thể lại cấp bách hơn so với nhu cầu kinh tế. Chẳng hạn, dù còn thiếu thốn về vật chất nhưng nhiều người vẫn cảm thấy hạnh phúc nếu nhu cầu chính trị được đáp ứng; họ có thể chấp nhận ăn đói và mặc rét nhưng không dễ dàng chấp nhận bị tước đoạt quyền tự do và dân chủ; thậm chí họ thà chết chứ không chịu làm nô lệ. Nhu cầu về tự do và dân chủ là chính

đáng và rất quan trọng, nhưng không phải ai cũng được đáp ứng nhu cầu về tự do và dân chủ. Tình trạng mất tự do và mất dân chủ ở nhiều nước hiện nay vẫn rất nghiêm trọng. Cuộc đấu tranh vì tự do và dân chủ vẫn đang diễn ra gay gắt, trong nhiều trường hợp không kém phần ác liệt so với cuộc đấu tranh vì của cải vật chất.

Do nhu cầu chính trị có vị trí quan trọng như vậy cho nên điều kiện chính trị có tác động mạnh (trong những hoàn cảnh nhất định có tác động mạnh nhất) đến sự phát triển con người. Tuy nhiên, việc xác định thực trạng của điều kiện chính trị (thực trạng điều kiện chính trị là tiến bộ hay không, mức độ tiến bộ hay không tiến bộ như thế nào) lại khó khăn hơn so với việc xác định thực trạng của điều kiện kinh tế và văn hóa - xã hội. Để xác định thực trạng của điều kiện kinh tế và văn hóa - xã hội người ta có thể căn cứ vào chỉ số về thu nhập bình quân tính theo đầu người, về tỷ lệ người biết chữ, tỷ lệ sinh viên đại học trên tổng số dân, tỷ lệ tăng dân số, về tuổi thọ bình quân và các chỉ số khác. Việc xác định thực trạng của điều kiện chính trị thì phức tạp hơn nhiều và khó thống nhất. Sở dĩ như vậy là vì mỗi quốc gia đều có một chế độ chính trị đặc thù và đều có tiêu chí riêng về tiêu chuẩn của chế độ chính trị tiến bộ. Các đảng chính trị cầm quyền ở mỗi quốc gia thường coi chế độ chính trị của mình là tiến bộ, đều ra sức bảo vệ chế độ chính trị ấy và phản ứng gay gắt nếu nó bị chỉ trích. Một số người đã tiến hành xác định chỉ số về dân chủ và xếp hạng mức độ tiến bộ về dân chủ của các quốc gia theo thứ tự từ chỉ số cao đến chỉ số thấp. Tuy nhiên, nhiều người khác không chấp nhận cách định lượng đó vì họ cho rằng, chỉ số dân chủ của quốc gia mình không thể thấp hơn chỉ số dân chủ của các quốc gia khác. Việc xác định chỉ số về tự do cũng phức tạp tương tự. Việc xác định chỉ số về tự do và dân chủ là phức tạp vì

mỗi người đều xuất phát từ lợi ích vật chất của mình để đánh giá thực trạng tự do và dân chủ của các quốc gia. So sánh chỉ số về tự do và dân chủ giữa các quốc gia là việc làm phức tạp, nhưng so sánh chỉ số về tự do và dân chủ giữa các giai đoạn phát triển của một quốc gia thì không phức tạp vì nhìn chung, chỉ số về tự do và dân chủ của quốc gia nào cũng ngày càng cao, điều kiện chính trị của quốc gia nào cũng có mặt thuận lợi và mặt không thuận lợi cho sự phát triển con người.

3. Tác động tích cực của điều kiện chính trị đối với sự phát triển con người ở Việt Nam hiện nay

Từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 chế độ chính trị ở Việt Nam đã có một bước phát triển nhảy vọt. Đây là cuộc cách mạng về chính trị vì trong lịch sử hàng ngàn năm trước đó Việt Nam là một nước phong kiến với đặc trưng không thừa nhận quyền tự do và dân chủ của công dân. Với cuộc Cách mạng đó, dân tộc Việt Nam được hưởng quyền độc lập, đồng thời lần đầu tiên trong lịch sử, mọi người Việt Nam (không phân biệt dân tộc này hay dân tộc khác, tôn giáo này hay tôn giáo khác, không phân biệt nam hay nữ, già hay trẻ, giàu hay nghèo, học vấn cao hay thấp, không phân biệt màu da, thành phần xuất thân, địa bàn cư trú) đều được hưởng quyền tự do và dân chủ. Quyền tự do và dân chủ là quyền lợi chính trị cơ bản mà từ lúc đó người Việt Nam mới được hưởng. Về điều này Hồ Chí Minh viết: “*Dân chủ* là của quý báu nhất của nhân dân” [5, tr.279]; “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải được tự do” [5, tr.218]; “*Ban bố các quyền tự do dân chủ cho nhân dân*: tự do ngôn luận, tự do xuất bản, tự do tổ chức, tự do đi lại trong nước, tự do xuất dương” [3, tr.583]; “thực hành dân chủ là

để làm cho dân ai cũng được hưởng quyền dân chủ tự do” [4, tr.20].

Ở Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám 1945, quyền tự do và dân chủ của công dân được thừa nhận trên pháp luật, công dân nhìn chung đã được hưởng quyền tự do và dân chủ trên thực tế. Điều đó thể hiện ở chỗ, trật tự và an toàn của xã hội cơ bản được bảo đảm (trừ những năm đất nước lâm vào cảnh chiến tranh và loạn lạc). Trong thời kỳ đổi mới, việc bảo đảm quyền tự do và dân chủ của công dân ở nhiều mặt đạt được nhiều thành tựu hơn so với giai đoạn trước nhờ chủ trương phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Nội dung của quan niệm về quyền tự do lúc này được mở rộng thêm tương ứng với mức độ phát triển của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Ví dụ, quyền tự do kinh doanh là quyền mới được ghi trong Hiến pháp 1992 và Hiến pháp 2013. Trong thời kỳ của nền kinh tế tập trung, công dân trên thực tế không có quyền này. Hiến pháp năm 1992 ở Điều 57 quy định: “Công dân có quyền tự do kinh doanh theo quy định của pháp luật”. Hiến pháp năm 2013 ở Điều 33 quy định: “Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm”. Đối với quyền tự do đi lại cũng có nội dung mới. Về quyền tự do đi lại, Hiến pháp 2013, Hiến pháp 1992 và Hiến pháp 1946 ghi cụ thể hơn, rõ ràng hơn và đầy đủ hơn so với các bản Hiến pháp khác (Hiến pháp 1959 và Hiến pháp 1980). Ví dụ, Hiến pháp 1946 ghi rằng, công dân Việt Nam có quyền “Tự do cư trú, đi lại trong nước và ra nước ngoài”; Hiến pháp 1992 ghi: “Công dân có quyền tự do đi lại và cư trú ở trong nước, có quyền ra nước ngoài và từ nước ngoài về nước theo quy định của pháp luật”; Hiến pháp 2013 ghi: “Công dân có quyền tự do đi lại và cư trú ở trong nước, có quyền ra nước ngoài và từ nước ngoài về nước”; trong khi đó Hiến

pháp 1959 ghi: “Công dân nước Việt Nam dân chủ cộng hoà có quyền tự do cư trú và đi lại”; Hiến pháp 1980 ghi: “Quyền tự do đi lại và cư trú được tôn trọng, theo quy định của pháp luật”. Hiến pháp 1946, Hiến pháp 1992 và Hiến pháp 2013 đều ghi rõ nội dung “quyền tự do ra nước ngoài và từ nước ngoài về nước”; trong đó Hiến pháp 1946 và Hiến pháp 2013 ghi rõ hơn Hiến pháp 1992 (vì Hiến pháp 1992 vẫn ghi thêm cụm từ “theo quy định của pháp luật”, còn Hiến pháp 1946 và Hiến pháp 2013 không ghi thêm cụm từ này).

Về thành tựu trong bảo đảm quyền tự do và dân chủ của công dân, Đảng Cộng sản Việt Nam nhận định: “Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được xác định đầy đủ hơn trong Hiến pháp năm 2013 và trong hệ thống pháp luật mới được ban hành và sửa đổi”, “các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật”, “Quyền làm chủ của nhân dân được phát huy tốt hơn trong các lĩnh vực của đời sống xã hội bằng dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện, nhất là trong lĩnh vực chính trị và kinh tế” [2, tr.166-168].

Hiện nay Việt Nam đã hội nhập quốc tế sâu rộng không những về kinh tế và văn hóa - xã hội, mà còn cả về chính trị. Việt Nam đã tham gia hầu hết các công ước quốc tế về quyền con người, đã ký kết nhiều hiệp định tự do thương mại song phương và đa phương, là thành viên có trách nhiệm của Liên Hợp Quốc. Nếu không có hệ thống pháp luật về quyền tự do và dân chủ theo tiêu chuẩn chung của pháp luật quốc tế, đồng thời nếu không bảo đảm cơ bản quyền tự do và dân chủ trên thực tế thì Việt Nam không thể có được sự hội nhập quốc tế sâu rộng như vậy. Sự hội nhập quốc tế sâu rộng đó chứng tỏ rằng điều kiện chính trị ở Việt Nam hiện nay

nhìn chung là môi trường thuận lợi cho sự phát triển con người.

4. Tác động tiêu cực của điều kiện chính trị đối với sự phát triển con người ở Việt Nam hiện nay

Bên cạnh tác động tích cực nói trên, điều kiện chính trị ở Việt Nam hiện nay cũng có tác động tiêu cực đối với sự phát triển con người. Điều này đã được Đảng Cộng sản Việt Nam chỉ rõ: “Quyền làm chủ của nhân dân ở một số nơi, trên một vài lĩnh vực còn bị vi phạm. Việc thực hành dân chủ còn mang tính hình thức”; “thủ tục hành chính còn gây phiền hà cho tổ chức và công dân”; “Công tác điều tra, giam giữ, truy tố, xét xử trong một số trường hợp chưa chính xác”; “Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí chưa đạt được yêu cầu đề ra. Quan liêu, tham nhũng, lãng phí vẫn còn nghiêm trọng” [1, tr.171-172], “Quyền làm chủ của nhân dân ở nhiều nơi, nhiều lĩnh vực còn bị vi phạm. Có lúc, có nơi việc thực hiện dân chủ còn hạn chế hoặc mang tính hình thức” [2, tr.168].

Những hạn chế mà Đảng nói trên là sự vi phạm quyền tự do và dân chủ của công dân, có tác động tiêu cực đến sự phát triển con người. Tuy nhiên, đó không phải là hạn chế của hệ thống pháp luật (vì pháp luật ở Việt Nam hiện nay về cơ bản là phù hợp với chuẩn mực quốc tế và với yêu cầu của sự phát triển con người), mà là hạn chế của việc thực hiện pháp luật.

Vi phạm pháp luật là xâm phạm trực tiếp hay gián tiếp đến quyền và lợi ích chính đáng của người khác. Sự vi phạm pháp luật sẽ tạo nên môi trường chính trị không lành mạnh cho sự phát triển con người. Ở nước nào cũng có tình trạng vi phạm pháp luật ở những mức độ nhiều ít khác nhau. Ở Việt Nam hiện nay tình trạng vi phạm pháp luật

là rất nghiêm trọng. Các phương tiện thông tin đại chúng hàng ngày đều phản ánh một phần nhỏ số vụ vi phạm này. Tình trạng vi phạm pháp luật của một bộ phận công dân (bao gồm cả công chức nhà nước) thể hiện ở các hành vi như quan liêu, hách dịch, nhũng nhiễu, tham nhũng, lừa đảo, trốn thuế, buôn lậu, trộm cắp, cướp của, giết người... Tình trạng đó hiện nay có chiều hướng gia tăng và diễn biến phức tạp hơn so với thời kỳ trước đổi mới. Số vụ vi phạm và mức độ vi phạm tăng lên. Đặc biệt, số vụ tham nhũng và số vụ vi phạm luật giao thông hiện nay nhiều hơn và nghiêm trọng hơn so với các giai đoạn. Tính chất vi phạm pháp luật cũng có biểu hiện mới. Ví dụ, vi phạm pháp luật môi trường và vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm là loại hình phạm pháp mới. Số vụ vi phạm và mức độ vi phạm ở hai loại hình này cũng lên đến mức nghiêm trọng. Trong thời kỳ trước đổi mới, đa số nhân dân còn thiếu thốn về đời sống vật chất, nhưng họ lại có sự an lành về đời sống tinh thần; họ không lo lắng về việc quyền và lợi ích chính đáng của mình bị người khác tước đoạt một cách phi pháp. Điều đó chứng tỏ rằng điều kiện chính trị ở Việt Nam hiện nay có mặt đang tác động tiêu cực đối với sự phát triển con người, thậm chí có một số yếu tố còn tác động tiêu cực hơn so với giai đoạn trước đổi mới.

Sự hạn chế nói trên về điều kiện chính trị cho sự phát triển của con người Việt Nam hiện nay có nguyên nhân trực tiếp là ý thức thấp kém của một bộ phận công dân trong việc chấp hành pháp luật. Nhưng vì sao một bộ phận công dân (nhất là công chức có vị trí cao trong bộ máy nhà nước) lại có ý thức thấp kém trong việc chấp hành pháp luật? Có phải nguyên nhân của ý thức thấp kém đó là do họ nghèo khổ và thất học? Không phải lý do này vì rất nhiều người nghèo khổ và thất học vẫn chấp hành pháp luật nghiêm minh. Có phải nguyên nhân của ý thức thấp

kém đó là do họ bị tác động của cơ chế kinh tế thị trường và sự hội nhập quốc tế? Cũng không phải lý do này vì trong cơ chế kinh tế thị trường và sự hội nhập quốc tế rất nhiều người vẫn chấp hành pháp luật nghiêm minh. Nguyên nhân cơ bản dẫn đến ư thức thấp kém của một bộ phận công dân trong việc chấp hành pháp luật là việc buông lỏng kỷ cương và phép nước. Ai buông lỏng kỷ cương và phép nước? Chủ thể buông lỏng kỷ cương và phép nước là Nhà nước, cụ thể hơn là công chức nhà nước, nhất là công chức có vị trí cao trong bộ máy nhà nước. Trách nhiệm của công chức nhà nước là đề ra pháp luật đúng đắn và tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh. Nhưng nhiều công chức nhà nước lại không hoàn thành trách nhiệm ấy do thiếu trách nhiệm và thiếu năng lực trong ban hành pháp luật, trong việc giám sát việc thực hiện pháp luật, do không xử phạt nghiêm minh những người vi phạm pháp luật. Tham nhũng là hành vi phạm pháp của công chức có chức quyền. So với các hành vi phạm pháp khác, tham nhũng ảnh hưởng tiêu cực đến đạo đức của công dân ở mức độ lớn hơn; bởi vì khi những người được coi là tấm gương trong việc chấp hành pháp luật mà lại vi phạm pháp luật thì những lời giáo huấn đạo đức của họ là giả tạo và phản tác dụng; điều đó làm cho nhiều công dân không biết phải đặt niềm tin đạo đức của mình vào ai. Mất niềm tin đạo đức vào người lãnh đạo tất sẽ dẫn đến tình trạng xã hội bất ổn đạo đức theo quy luật “thượng bất chính hạ tắc loạn”. Sự buông lỏng kỷ cương và phép nước của công chức nhà nước là nguyên nhân chính làm cho một bộ phận không nhỏ công dân coi thường pháp luật. Nếu ai vi phạm pháp luật cũng đều bị trừng phạt thì sẽ không có người nào dám vi phạm pháp luật. Ở Việt Nam hiện nay, điều đáng lo ngại nhất không phải là ở chỗ hệ thống pháp luật chưa hoàn thiện, mà là ở chỗ tình

trạng vi phạm pháp luật hiện đang ở mức độ nghiêm trọng và đang tạo ra môi trường chính trị không thuận lợi cho sự phát triển của con người.

5. Kết luận

Điều kiện chính trị có tác động lớn đến sự phát triển của con người theo hai chiều hướng tích cực và tiêu cực. Điều kiện chính trị ở Việt Nam hiện nay tuy có mặt thuận lợi nhưng cũng có mặt không thuận lợi cho sự phát triển của con người. Để tạo ra môi trường thuận lợi cho sự phát triển con người Việt Nam hiện nay, điều cấp bách nhất không phải là ở chỗ đẩy nhanh sự phát triển về kinh tế, mà là ở chỗ đẩy nhanh sự phát triển về văn hóa - xã hội, đặc biệt là đẩy nhanh sự phát triển về chính trị. Việt Nam cần phải tăng cường kỷ cương và phép nước thì mới xây dựng được một môi trường chính trị thật sự thuận lợi cho sự phát triển con người.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, t.3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4] Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, t.5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5] Hồ Chí Minh (1996), *Toàn tập*, t.8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6] Phạm Ngọc Trâm (2011), *Quá trình đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam (1986-2011)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

